TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 105/2021/HNGĐ-ST
Ngày 06/4/2021
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thị Thúy Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Tươi

2/ Ông Phạm Hữu Kinh

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Thủy – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 411/2020/TLST - HNGĐ, ngày 17/12/2020 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/3/2021, giữa:

1/ Nguyên đơn: Bà Trần Thị T – Sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn T, xã P, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (có mặt)

2/ Bị đơn: Ông Tống Văn Q – Sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn T, xã P, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/11/2020 và các lời khai tiếp theo tại Tòa, nguyên đơn bà Trần Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Tống Văn Q kết hôn vào ngày 18/9/2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Ông, bà kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Q sống không có trách nhiệm với gia đình, quan hệ bất chính với người khác, ông Q đã ra ngoài thuê nhà trọ ở, vợ chồng không sống chung cùng với nhau từ tháng 6 năm 2020 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, bà T không muốn tiếp tục cuộc sống hôn nhân cùng với ông Q nên bà yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn với ông Tống Văn Q.

Về nuôi con chung: có 01 con chung, Tống Nhật M sinh ngày: 21/10/2001, đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết

Ngoài ra bà Trần Thị T không có ý kiến gì khác.

Tại bản tự khai ngày 21/12/2020 và các lời khai tiếp theo ông Tống Văn Q trình bày:

Về hôn nhân: Về năm đăng ký kết hôn và nơi đăng ký kết hôn theo như bà T đã trình bày là đúng, sau khi kết hôn ở Tây Ninh thì ông, bà về quê vợ ở Điện Bàn, Quảng Nam sinh sống. Trong quá trình chung sống, do vợ chồng không có tiếng nói chung, bà T tính tình độc đoán, tự quyết mọi việc trong nhà, ông Q có ý kiến thì vợ chồng cãi vả nhau. Khoảng tháng 6/2020 mâu thuẫn vợ chồng tiếp tục xảy ra, bà T đuổi ông ra khỏi nhà nên ông phải thuê nhà trọ ở với cháu từ đó đến nay không về. Nay bà T yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn thì ông không đồng ý vì ông vẫn còn tình cảm với vợ và T con, mong muốn được về đoàn tụ chung sống.

Về con chung: có 01 con chung như bà T trình bày, con đã trưởng thành và tự lo được cho bản thân.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa ông Tống Văn Q vắng mặt nên không có trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, bị đơn ông Tống Văn Q vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trần Thị T và ông Tống Văn Q kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà T khai là do ông Q sống không có trách nhiệm với gia đình, có người phụ nữ khác, vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2020 đến nay nên không còn tình cảm và yêu cầu được ly hôn. Đối với ông Q thì cho rằng mẫu thuẫn vợ chồng là do bà T tính tình độc đoán nhưng ông cũng thừa nhận hiện nay ông không còn chung sống với bà T. Đồng thời qua nhiều lần Tòa hòa giải đã động viên các đương sự về chung sống nhưng các bên vẫn không thỏa thuận được việc đoàn tụ với nhau. Do đó, xét thấy hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà Trần Thị T được ly hôn với ông Tống Văn Q.

[3] *Về nuôi con chung*: có 01 con chung Tống Nhật M, sinh ngày: 21/10/2001, con đã trưởng thành và đủ khả năng lao động, các đương sự không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.*

[5] *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì *các lẽ trên,*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 luật phí và lệ phí, Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Xử cho bà Trần Thị T được ly hôn với ông Tống Văn Q.

2. *Về án phí:* Bà Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004274 ngày 17/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn.

3. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Thúy Vân

Nơi nhận
- TAND tỉnh Quảng Nam
- Các cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- UBND xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ, án văn